TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 456/2019/QĐST-HNGĐ	*Bình Chánh, ngày 20 tháng 5 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hộ quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 342/2019/TLST-VHNGĐ ngày 02 tháng 5 năm 2019 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Ông **Võ T T**, sinh năm: 1989

Địa chỉ: D2/485 ấp 4, xã BL. HBC, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bà **Nguyễn T T D**, sinh năm: 1988

Địa chỉ: Tổ 6, ấp VT, xã CD, huyện CP, tỉnh An Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Võ T T và bà Nguyễn T T D đồng ý thuận tình ly hôn với nhau.

Việc đăng ký kết hôn của ông Võ T T và bà Nguyễn T T D theo Giấy chứng nhận kết hôn số 55, quyển số 01/2009, do Ủy ban nhân dân xã BL. HBC, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 19/06/2009 không còn giá trị pháp lý.

[2] Về con chung: Ông Võ T T và bà Nguyễn T T D có 01 trẻ tên Võ Nguyễn T K N, sinh ngày 10/10/2009. Bà D và Ông T thống nhất giao bé Võ Nguyễn T K N , sinh ngày 10/10/2009 cho Ông T nuôi dưỡng và bà D không cấp dưỡng.

[3]. Về tài sản chung: Ông Võ T T và bà Nguyễn T T D xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về nợ chung: Ông Võ T T và bà Nguyễn T T D xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về lệ phí: Ông Võ T T và bà Nguyễn T T D chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) lệ phí dân sự sơ thẩm được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) mà Ông T và bà D đã nộp theo biên lai thu số AA/2018/0015415 ngày 10/04/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh. Bà Tuyết và ông Hai đã nộp đủ lệ phí.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ vợ chồng: Ông Võ T T và bà Nguyễn T T D đồng ý ly hôn với nhau. Giấy chứng nhận kết hôn số 55, quyển số 01/2009, do Ủy ban nhân dân xã BL. HBC, Thành phố Hồ Chí Minh cấp không còn giá trị pháp lý.

Về con chung: Ông Võ T T và bà Nguyễn T T D có 01 trẻ tên Võ Nguyễn T K N, sinh ngày 10/10/2009. Bà D và Ông T thống nhất giao bé Võ Nguyễn T K N , sinh ngày 10/10/2009 cho Ông T nuôi dưỡng và bà D không cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Ông Võ T T và bà Nguyễn T T D xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ông Võ T T và bà Nguyễn T T D xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Ông Võ T T và bà Nguyễn T T D chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) lệ phí dân sự sơ thẩm được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) mà Ông T và bà D đã nộp theo biên lai thu số AA/2018/0015415 ngày 10/04/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh. Bà Tuyết và ông Hai đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự.
- VKSND H. Bình Chánh.
- Chi cục THADS H. Bình Chánh.
- Cơ quan đăng ký kết hôn.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký và đóng dấu)

Đặng Thị Vân Hương